

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 07-01-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hùng Cường.
- Ông Trương Thanh Quang.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2025/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991; Nơi cư trú: Khóm TH, phường HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987; Nơi thường trú: Khóm TH, phường HN, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Khóm TT, phường TL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Th trình bày: Chị và anh Phan Văn C cưới nhau vào năm

2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTHB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường TL, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 07 tháng 5 năm 2012. Hôn nhân do tự tìm hiểu trước 11 tháng. Sau khi cưới vợ chồng lên Bình Dương làm thuê. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Cho đến năm 2013 thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cự cãi nhau, nguyên nhân do anh C cờ bạc thiếu nợ, thường xuyên uống rượu say tới khuya mới về nhà, trong nhiều lần vợ chồng cự cãi thì anh C có hành vi đánh đập chị. Vào năm 2019, chị bị sảy thai nhưng anh C không có lời hỏi thăm, nhưng chị bắt được anh C nhắn tin quan tâm, hỏi thăm người phụ nữ khác, lúc đó vợ chồng cãi nhau, anh C đã đánh chị. Sau những lần cãi nhau thì anh C lại năn nỉ, hứa hẹn sẽ sửa đổi nhưng sau đó anh C vẫn như vậy. Chị đã làm đơn ly hôn 02 lần, anh C năn nỉ nên rút đơn lại. Chị và anh C không sống chung từ ngày 12 tháng 10 năm 2025 cho đến nay. Từ lúc không sống chung thì vợ chồng có gặp nhau nhưng không hàn gắn tình cảm. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn C. Về nuôi con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung Phan Trần Bảo N, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2016 và Phan Bảo K, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2018, tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Các con chung hiện đang sống chung với chị, được chị chăm sóc tốt. Hiện nay chị làm nghề bán tiệm thuốc tây, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng, có cha mẹ ruột của chị phụ giúp kinh tế thêm. Anh C thì làm công tác viên cho trạm y tế và chích thuốc dạo, thu nhập trung bình bao nhiêu không rõ. Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn C trình bày: Anh và chị Th cưới nhau vào năm 2012. Hôn nhân do tự tìm hiểu trước. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTHB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường TL, tỉnh Đồng Tháp). Sau khi cưới vợ chồng lên Bình Dương làm thuê. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Cho đến năm 2013 thì vợ chồng bất phát sinh mâu thuẫn có cự cãi nhau, nguyên nhân do anh cũng có chơi cờ bạc thiếu nợ, nhưng anh không thường xuyên nhậu nhẹt, chỉ lâu lâu có bạn bè mới uống rượu say, có một vài lần anh uống rượu say về, chị Th cần nhàn, nhắc lại những mâu thuẫn cũ nên trong lúc tức giận anh có đánh chị Th, nhưng chị Th có chống cự, lấy kéo đâm anh, lấy dao đòi chém anh, tuy nhiên thấy mâu thuẫn trong gia đình nên anh không có báo chính quyền địa phương. Ngoài ra, không còn mâu thuẫn nào khác. Chị Th có từng nộp đơn ly hôn 02 lần tại Tòa án, anh có năn nỉ, hứa hẹn với chị Th nhưng sau đó vợ chồng tiếp

tục mâu thuẫn, không hạnh phúc nữa. Nay chị Th yêu cầu ly hôn, anh không thống nhất ly hôn, vì còn thương vợ thương con. Về nuôi con chung: Anh C thống nhất giao hai con chung cho vợ anh nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, nếu anh có khả năng kinh tế anh sẽ gửi tiền cho các con anh. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 23 tháng 10 năm 2025, cháu Phan Bảo K trình bày: Cha và mẹ ly hôn, con có nguyện vọng sống với mẹ.

Tại bản khai ngày 23 tháng 10 năm 2025, cháu Phan Trần Bảo N trình bày: Cha và mẹ ly hôn, con có nguyện vọng sống với mẹ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ các Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 9, 14, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Phan Văn C; Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Phan Trần Bảo N, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2016 và Phan Bảo K, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2018 cho chị Trần Thị Th được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng, anh Phan Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th tự nguyện không yêu cầu; Về tài sản chung: Chị Trần Thị Th và anh Phan Văn C trình bày đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Chị Trần Thị Th và anh Phan Văn C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Th và anh Phan Văn C là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần

Thị Th đối với anh Phan Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Th thì cuộc sống của chị và anh C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013 do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, nguyên nhân do anh C cờ bạc thiếu nợ, thường xuyên uống rượu say tới khuya mới về nhà, trong nhiều lần vợ chồng cự cãi thì anh C có hành vi đánh đập chị, sau những lần cãi nhau thì anh C lại năn nỉ, hứa hẹn sẽ sửa đổi nhưng sau đó anh C vẫn như vậy. Còn anh C cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh cũng có chơi cờ bạc thiếu nợ, có cự cãi nhau, nhưng anh không thường xuyên nhậu nhẹt, chỉ lâu lâu có bạn bè mới uống rượu say, có một vài lần anh uống rượu say về, chị Th cản nhằn, nhắc lại những mâu thuẫn cũ nên trong lúc tức giận anh có đánh chị Th, nhưng chị Th có chống cự, lấy kéo đâm anh, lấy dao đòi chém anh. Từ đó có thể nhận thấy mối quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, chị Th cũng đã từng nộp đơn khởi kiện 02 lần nhưng chị đã rút đơn để vợ chồng có thể hàn gắn nhưng sau đó vẫn không thể hàn gắn được; đồng thời, từ khi chị Th và anh C không còn sống chung từ ngày 12 tháng 10 năm 2025 cho đến nay thì vợ chồng có gặp nhau nhưng không hàn gắn tình cảm được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Th là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Phan Văn C.

[3] Về việc nuôi con chung: Giữa chị Trần Thị Th và anh Phan Văn C đã tự thỏa thuận là chị Trần Thị Th được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu Phan Trần Bảo N, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2016 và Phan Bảo K, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2018, anh Phan Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th tự nguyện không yêu cầu, Hội đồng xét xử xét việc thỏa thuận giữa chị Th và anh C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đồng thời 02 cháu Bảo N và Bảo K cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Th và anh Phan Văn C cho rằng đã tự thỏa thuận xong, nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Trần Thị Th và anh Phan Văn C cho rằng không có, nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th. Cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Phan Văn C.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Chị Trần Thị Th được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu Phan Trần Bảo N, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2016 và Phan Bảo K, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2018.

2.2. Anh Phan Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn

đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0007967 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chi Th không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị C chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 - Đồng Tháp;
- UBND phường TL, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng